

Year: **2013-2014**

Time: **8.30 AM Tuesday 25th Feb, 2014**

Course: **407710 - IT Operations Management**

Class: **12CIT - Cycle 4**

Room: **11E**

#	AUT Student ID	Name		# page	Signature	Mark	Comments
1	1284631	TRAN THIEN	AN				
2	1283027	DANG VIET	ANH				
3	1283026	NGUYEN KHANH	BANG				
4	1284634	PHAM DUC	BINH				
5	1283021	NGO HAI	CHAU				
6	1284222	DO TIEN BACH	DANG				
7	1284682	PHAM CONG	DUC				
8	1284685	TRAN MINH	DUC				
9	1283016	NGUYEN HUU LE	DUNG				
10	1284688	NGUYEN NGOC	DUY				
11	1283028	HA HUU	HAI				
12	1283030	NGUYEN MINH	HOANG				
13	1284694	VU QUANG	HUNG				
14	1002794	LE PHUC	KHANH				
15	1283031	TRAN DANG	KHOA				
16	1284618	THAI NGUYEN DANG	KHOA				
17	1284739	HOANG NGOC ANH	KHOA				
18	1283032	QUAN VU MINH	KHOI				
19	1284741	NGUYEN HUU	KHOI				
20	1283035	TRAN TRUNG	KIEN				
21	1284743	TRUONG ANH	KIET				
22	1284749	DO NGUYEN THANH	LAN				
23	1283037	NGUYEN PHUONG	LINH				
24	1283059	NGUYEN THE	LOC				
25	1283061	NGUYEN VU	LOC				
26	1284751	NGUYEN HOANG KINH	LUAN				
27	1285534	NGUYEN THANH	LUAN				
28	1284753	PHAM MINH	MAN				
29	1284767	TRAN NGOC	MINH				
30	1283064	DOAN THIEN HOA	NGHIEM				

Supervisor 1

Signature's lecture:

Supervisor 2

Date: / / 2014

Year: **2013-2014**

Time: **8.30 AM Tuesday 25th Feb, 2014**

Course: **407710 - IT Operations Management**

Class: **12CIT - Cycle 4**

Room: **11F**

#	AUT Student ID	Name		# page	Signature	Mark	Comments
31	1283067	CHAU TRAN	NHAN				
32	1283223	NGUYEN DUC HOANG	NHAT				
33	1283225	TRUONG NGOC	NHUNG				
34	1284774	TRAN DINH MINH	NHUT				
35	1283226	NGUYEN HUYNH TAN	PHAT				
36	1284620	PHAN HONG	PHAT				
37	1283229	LY CHAN	PHONG				
38	1284775	PHAM THE ANH	PHU				
39	1284624	LE HUU	PHUOC				
40	1283233	DANG HONG NGUYEN	PHUONG				
41	1283234	TRAN MINH	QUY				
42	1283235	LE QUOC	SI				
43	1283238	NGUYEN THAI	SON				
44	1283636	VO TRAN NGOC	TAN				
45	1283641	BUI THIEN	THACH				
46	1283647	TRAN LAM	THAI				
47	1284777	NGO QUOC	THAI				
48	1283678	NGUYEN HOANG	THANG				
49	1284626	MAI KIM	THANH				
50	0981092	MAI HUYNH PHUONG	THAO				
51	1283681	DUONG HONG	THINH				
52	1284630	NGUYEN VIET	TIEN				
53	1140548	HO DUY	TIN				
54	1283700	NGUYEN MINH	TOAN				
55	1284628	NGUYEN NHAT	TRUONG				
56	0981061	NGUYEN LE ANH	TUAN				
57	1284781	TRINH PHAN ANH	TUAN				
58	1284890	VONG HOANG	VINH				
59	1284903	LUU	VU				
60	1284904	LE NGUYEN HOAN	VU				

Supervisor 1

Signature's lecture:

Supervisor 2

Date: / / 2014